

Số: 146 /2020 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh T

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn V, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn V và chị Lê Thị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 03 con chung, tên các cháu là Dương Thị Tường V1, sinh ngày 07/7/2012; Cháu Dương Thị Thu H1, sinh ngày

17/02/2015 và cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày 17/2/2015. Ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận, thống nhất: Anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường V1, chị H trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Thu H1 và Hà M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

- *Về tài sản và phân nợ*: Vợ chồng anh, chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, anh V nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) anh V đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004013 ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại anh V 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy